

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết công khai thực hiện thu - chi ngân sách Quý 4 năm 2022 phường Tân Lập

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND 05 tháng 01 năm 2022 của UBND phường Tân Lập về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách phường Tân Lập năm 2022.

#### 1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Tân Lập tổ chức niêm yết công khai thu, chi ngân sách quý 4 phường Tân Lập năm 2022.

- Cân đối dự toán ngân sách quý 4 (Biểu số 113)
- Ước thực hiện dự toán thu ngân sách quý 4 (Biểu số 114)
- Ước thực hiện dự toán chi ngân sách quý 4 (Biểu số 115)

#### 2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội phường và các tổ dân phố trên địa bàn phường.

**3. Thời gian công khai:** 15 ngày liên tục kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 15/01/2023



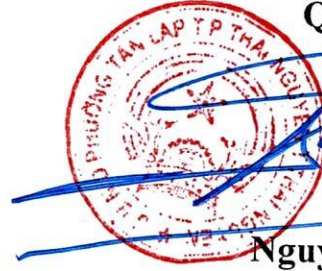
Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Tân Lập (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND phường Tân Lập thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai thực hiện thu chi ngân sách quý 4 năm 2022 theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Thuận**





**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 4	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	11.540.473.079	756.480.914	60
1.	Các khoản thu 100%	190.000.000	45.196.000	24
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.369.000.000	382.215.477	28
3.	Thu chuyển nguồn	6.174.639.079		-
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.806.834.000	314.267.300	8
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.806.834.000	-425.677.000	(11)
	- Bổ sung có mục tiêu	-	739.944.300	
5	Thu kết dư ngân sách		14.802.137	
II.	Tổng số chi	6.330.342.273	2.012.823.306	32
1.	Chi đầu tư phát triển	555.219.273		-
2.	Chi thường xuyên	5.775.123.000	2.012.823.306	35
3.	Dự phòng			



Thái Nguyên

Cục tin học thống kê tài chính - bộ tài chính

UBND Phường Tân Lập

Mã QHNS: 1032001

Biểu số 114/CKTC-NSNN

(Ban hành kèm theo thông tư số 343/2016/TT-BTC

ngày 30/12/2016 của bộ tài chính)



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 năm 2022

Đơn vị

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>13.645.000.000</b>	<b>5.365.834.000</b>	<b>16.306.878.778</b>	<b>756.480.914</b>	<b>142</b>	<b>14</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>190.000.000</b>	<b>190.000.000</b>	<b>45.196.000</b>	<b>45.196.000</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
- Phí, lệ phí	70.000.000	70.000.000	10.554.000	10.554.000	15	15
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	0	0		0		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0				
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	4.000.000	4.000.000		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0				
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0				
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0				
- Thu khác	120.000.000	120.000.000	30.642.000	30.642.000	26	26
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>13.455.000.000</b>	<b>1.369.000.000</b>	<b>15.947.415.478</b>	<b>382.215.477</b>	<b>119</b>	<b>28</b>
1. Các khoản thu phân chia	12.385.000.000	1.262.000.000	15.662.942.106	354.621.241	126	28
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	520.000.000	52.000.000	145.498.635	14.560.980	28	28
- Thuế TTĐB		0	657.692			
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	85.000.000	85.000.000	5.500.000	5.500.000	6	6
- Lệ phí trước bạ nhà, đất, ô tô, xe máy	2.250.000.000	225.000.000	2.433.102.331	243.310.236	108	108
- Thuế thu nhập cá nhân (Đất)	9.000.000.000	900.000.000	912.500.250	91.250.025	10	10
- Thuế thu nhập cá nhân (Hộ)	530.000.000	0	192.444.198		36	
- Thuế đất ở	0	0	11.973.239.000		#DIV/0!	

2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.070.000.000	107.000.000	284.473.372	27.594.237	27	26
- Thuế giá trị gia tăng	1.070.000.000	107.000.000	275.942.017	27.594.237	26	26
- Tiền nộp chậm thuế	0	0	8.531.355			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0				
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0		14.802.137		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	3.806.834.000	314.267.300	314.267.300		8
- Bổ sung cân đối ngân sách	0	3.806.834.000	(425.677.000)	(425.677.000)		-11,18
- Bổ sung có mục tiêu	0		739.944.300	739.944.300		





## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 năm 2022

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			Đơn vị tính: Đồng		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi</b>									
A									
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, TTATXH	6.151.102.273	555.219.273	5.595.883.000	2.012.823.306	0	2.012.823.306	33		36
- Chi dân quân tự vệ	792.539.000		792.539.000	239.610.420		239.610.420	30		30
- Chi trật tự an toàn xã hội	434.539.000		434.539.000	164.216.420		164.216.420	38		38
2. Chi giáo dục	358.000.000		358.000.000	75.394.000		75.394.000	21		21
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-								
4. Chi y tế	-								
5. Chi văn hóa, thông tin	100.000.000		100.000.000	78.500.000		78.500.000	79		79
6. Chi phát thanh, truyền hình	-								
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	11.098.000		11.098.000	44		44
8. Chi bảo vệ môi trường	-								
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000						
- Giao thông	-								
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	-								
- Thị chính	-								
- Thương mại, du lịch	-								



- Các hoạt động kinh tế khác	35.000.000	35.000.000										
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.572.160.000	4.572.160.000			1.335.568.886	1.335.568.886				1.335.568.886	29	
Trong đó: Quỹ lương												
10.1. Quản lý Nhà nước	2.793.304.000	2.793.304.000			947.155.156	947.155.156				947.155.156		
10.2. Hội đồng nhân dân	380.000.000	380.000.000			734.054.971	734.054.971				734.054.971	26	26
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	541.000.000	541.000.000			78.912.736	78.912.736				78.912.736	21	21
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	344.000.000	344.000.000			261.282.873	261.282.873				261.282.873	48	48
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	123.000.000	123.000.000			88.644.091	88.644.091				88.644.091	26	26
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	108.000.000	108.000.000			24.515.492	24.515.492				24.515.492	20	20
10.7. Hội Cựu chiến binh	102.000.000	102.000.000			30.203.426	30.203.426				30.203.426	28	28
10.8. Hội Nông dân	85.000.000	85.000.000			53.892.900	53.892.900				53.892.900	53	53
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	10.000.000	10.000.000			40.550.197	40.550.197				40.550.197	48	48
10.10. Hội Người cao tuổi	21.500.000	21.500.000			7.420.200	7.420.200				7.420.200	35	35
10.11. Hội khuyến học	16.080.000	16.080.000			4.023.000	4.023.000				4.023.000	25	25
10.12. Hội đặc thù	48.276.000	48.276.000			12.069.000	12.069.000				12.069.000	25	25
11. Chi cho công tác xã hội	966.403.273	966.403.273	555.219.273		348.046.000	348.046.000	0			348.046.000	36	85
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác												
- Chính sách người có công	340.000.000	340.000.000			340.000.000	340.000.000				340.000.000		
- Đãi tương niệm liệt sỹ	555.219.273	555.219.273	555.219.273									
- Đội XH tình nguyện	61.184.000	61.184.000			8.046.000	8.046.000				8.046.000	13	13
- Khác	10.000.000	10.000.000										
12. Chi khác												
13. Dự phòng												
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau												



*P. Tân Lập, ngày 01 tháng 10 năm 2022*

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách**  
**Phường Tân Lập quý 4 năm 2022**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND phường Tân Lập về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách phường năm 2022.*

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2022 như sau:

**1. Thu ngân sách quý 4 năm 2022:**

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 427,4 triệu đồng/1.559 triệu đồng = 27,4% so với dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu lệ phí trước bạ đạt 166%, ... Ngoài ra còn 1 số chỉ tiêu đạt thấp như phí lệ phí, thuế PNN, thuế TNCN .....

**2. Chi ngân sách quý 4 năm 2022:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 2.012,8 triệu đồng/5.595,8 triệu đồng = 36% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 0 triệu

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân quý 4 năm 2022:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý 4 năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của phường còn gặp phải rất nhiều khó khăn như: Nhận



thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế xây dựng ...

Trong quý 1 đầu năm 2022, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không để bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 4 năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.